

Số: 64/2024/QĐCNHGT - KDTM

Thọ Xuân, ngày 22 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của **Ngân hàng TMCP C (V)** và bà **Lê Thị Thúy H**, ông **Lê Việt Đ**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 09 tháng 5 năm 2024 của **Ngân hàng TMCP C (V)**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Ngân hàng TMCP C (V)**;

Địa chỉ: **A T, quận H, thành phố Hà Nội**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Bình M** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Chiến T** - Chức vụ: Phó phòng tổng hợp (Theo văn bản ủy quyền thường xuyên số 1061/UQ- HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021 của **Ngân hàng V**).

Địa chỉ: **A P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

- Người bị kiện: Chị **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Số nhà A L, khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Việt Đ**, sinh năm 1987 (chồng chị **H**).

Địa chỉ: **Số nhà A L, khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 31/5/2024, chị **Lê Thị Thúy H** còn nợ **Ngân hàng V** tổng số tiền 1.635.841.305 đ (*một tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm linh năm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 1.600.000 đ (*một tỷ sáu trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 35.558.909 đ (*ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh chín đồng*) và nợ lãi quá hạn là 282.936 đ (*hai trăm tám mươi hai nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng*).

Chị **Lê Thị Thúy H** và anh **Lê Việt Đ** cam kết, chậm nhất đến ngày 05/8/2024 chị **H** sẽ trả cho **Ngân hàng V** toàn bộ số nợ 1.635.841.305 đ (*một tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn ba trăm linh năm đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 01/6/2024 theo hợp đồng tín dụng số 20231906/2023/2023-HĐCVHM/NHCT420 ngày 26/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Chậm nhất đến ngày 05/8/2024, chị **Lê Thị Thúy H** và anh **Lê Việt Đ** phải trả lại cho **Ngân hàng V** số tiền 5.000.000 đ (*năm triệu đồng*) là tiền chi phí thù lao cho hòa giải viên, chi phí hành chính, chi phí xem xét hiện trạng tài sản

Trường hợp đến hạn thanh toán theo thỏa thuận nêu trên mà chị **Lê Thị Thúy H** và anh **Lê Việt Đ** vi phạm cam kết, thì **Ngân hàng V** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 623, tờ bản đồ số 17 tại **thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa** (đất đã được cấp GCNQSDĐ mang tên chị **Lê Thị Thúy H** và anh **Lê Việt Đ**) theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 20231906/2023/HĐBĐ/NHCT420 ngày 23/6/2023 mà hai bên đã ký kết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Công**